

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2018 - 2019

NGÀNH BÁC SĨ ĐA KHOA

CẦN THƠ, THÁNG 6/2018

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2018–2019

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.

- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H

- Năm thứ hai - K43: 175301A, 175301B, 175301C, 175301D, 175301E, 175301F, 175301G, 175301H, 175301I, 175301K, 175301M, 175301N, 175301Q, 175301R, 175301T, 175301V

- Năm thứ ba - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H

- Năm thứ tư - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H

- Năm thứ năm - K40: 145301A, 145301B, 145301C, 145301D, 145301E, 145301F, 145301G, 145301H

- Năm thứ sáu - K39: 135301A, 135301B, 135301C, 135301D, 135301E, 135301F, 135301G, 135301H

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV dự kiến: 840, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 19 tuần (10/09/2018 – 19/01/2019, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		15	12	186	3	90		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.

**Học kỳ 2: 24 tuần (21/01/2019 – 06/07/2019, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 tín chỉ/381 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		18	13	201	5	180		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu II, 4 lớp còn lại học Giải phẫu I.

Chú ý:

Tổ chức 1 lớp học bằng tiếng Anh cho các sinh viên Y đa khoa năm nhất. Khi nhập học đầu khóa, sinh viên nếu thấy khả năng phù hợp thì đăng ký vào học lớp này.

Đầu mỗi năm học Trường sẽ công bố danh sách các học phần sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh. Sinh viên các ngành khác nếu có nhu cầu và khả năng phù hợp có thể đăng ký vào học chung một số học phần với lớp này nếu có chương trình học tương đương.

Học kỳ hè: 3 tuần (08/07/2019 – 17/08/2019), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2017–2023 – K43)****Tổng số SV: 1172, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 3: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/306 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17/18	15	231	3/2	60/30		

Học kỳ 4: 24 tuần (21/01/2019 – 06/07/2019, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/387 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		16/17	9	147	7/8	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 8 nhóm thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	AB	CD
04/03/2019 - 09/03/2019	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
11/03/2019 - 16/03/2019	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	EF	GH
18/03/2019 - 23/03/2019	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
25/03/2019 - 30/03/2019	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	IK	MN
01/04/2019 - 06/04/2019	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
08/04/2019 - 13/04/2019	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	QR	TV
15/04/2019 - 20/04/2019	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
22/04/2019 - 27/04/2019	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2016–2022 - K42)****Tổng số SV: 934, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 5: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, có 3 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/387 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
5.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
6.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCD
7.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp EFGH
9.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	16	9	147	7	240		

Ghi chú:

- Các học phần lâm sàng thực tập buổi sáng và **chiều thứ 3, thứ 5** tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

- Sinh viên thực tập buổi sáng tại bệnh phòng và giao ban ca trực. Riêng 2 buổi chiều sinh viên nhận bệnh, thăm khám bệnh nhân và bình bệnh án các ca thăm khám.

- Thực tập cộng đồng I từ ngày 29/10/2018 đến ngày 03/11/2018 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	A	B	G	H
03/09/2018-29/09/2018	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
01/10/2018-27/10/2018	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
29/10/2018–03/11/2018	Thực tập cộng đồng I			
Thời gian/Lớp	E	F	C	D
05/11/2018-01/12/2018	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
03/12/2018-29/12/2018	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 24 tuần (21/01/2019 – 06/07/2019, 3 tuần ôn thi và thi, 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần dự trữ) **17 tín chỉ/558 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
5.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp EFGH
6.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCD
8.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	6	108	11	450		

Ghi chú:

- Các học phần lâm sàng thực tập buổi sáng và **chiều thứ 3, thứ 5** tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên. Thi thực hành lâm sàng được tổ chức vào 2 ngày cuối cùng của mỗi đợt thực tập.

- Sinh viên thực tập buổi sáng tại bệnh phòng và giao ban ca trực. Riêng 2 buổi chiều sinh viên nhận bệnh, thăm khám bệnh nhân và bình bệnh án các ca thăm khám.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	E	F	C	D
Thời gian				
18/02/2019-16/03/2019	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
18/03/2019-13/04/2019	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
Thời gian/Lớp	A	B	G	H
15/04/2019-11/05/2019	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
13/05/2019-08/06/2019	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

*** Chú ý:**

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) trong học kỳ hè.

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2015–2021 – K41)****Tổng số SV: 1064, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 7: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, 2 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/516 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp A, B,C,D</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp E,F,G,H</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
10.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại **BV đa khoa Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU và bệnh viên Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
27/08/2018 – 27/10/2018	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II
29/10/2018 – 29/12/2018	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II

Học kỳ 8: 25 tuần (14/01/2019 – 06/07/2019, 3 tuần ôn thi và thi, 1 tuần dự trữ), **16 tín chỉ/516 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp E,F,G,H</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp A, B,C,D</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
10.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Truyền máu – Huyết học Cần Thơ, BV Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU và bệnh viên Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
18/02/2019 – 20/04/2019	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II
22/04/2019 - 22/06/2019	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2014–2020 – K40)****Tổng số SV: 854, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 9: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, có 2 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/486 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	Y ABCD
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	Y EFGH
3.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	16	8	144	8	360		

Ghi chú: Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa.

- + Thực tập Mắt, Răng Hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ
- + Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.
- + Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ
- + Thực tập Nội bệnh lý III tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Truyền máu – Huyết học Cần Thơ và BV Trường.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
03/09/2018- 15/09/2018	Nội bệnh lý III	Da liễu	RHM	Tâm thần	Lao	Thần kinh	TMH	GMHS
17/09/2018- 29/09/2018		GMHS	Lao	Thần kinh	RHM	Tâm thần	Mắt	Da liễu
01/10/2018- 13/10/2018	Tâm thần	Nội bệnh lý III	Da liễu	RHM	GMHS	Lao	Thần kinh	TMH
15/10/2018- 27/10/2018	Thần kinh		GMHS	Lao	Da liễu	RHM	Tâm thần	Mắt
29/10/2018- 10/11/2018	RHM	Tâm thần	Nội bệnh lý III	Da liễu	TMH	GMHS	Lao	Thần kinh
12/11/2018- 24/11/2018	Lao	Thần kinh		GMHS	Mắt	Da liễu	RHM	Tâm thần
26/11/2018- 08/12/2018	Da liễu	RHM	Tâm thần	Nội bệnh lý III	Thần kinh	TMH	GMHS	Lao
10/12/2018- 22/12/2018	GMHS	Lao	Thần kinh		Tâm thần	Mắt	Da liễu	RHM

Học kỳ 10: 24 tuần (21/01/2019 – 06/07/2019, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

15 tín chỉ/477 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp EFGH</i>
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	<i>Lớp ABCD</i>
3.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
5.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
8.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
9.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	15	7	117	8	360		

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý III tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Truyền máu – Huyết học Cần Thơ và BV Trường.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Phục hồi chức năng tại Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ và BV trường.
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.
- Thực tập Mắt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- Thực tập cộng đồng II từ ngày 03/06/2019 đến 15/06/2019 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
11/02/2019 – 23/02/2019	Truyền nhiễm	PHCN	TMH	-	Nội bệnh lý III	-	YHCT	YHGĐ
25/02/2019 - 09/03/2019	YHCT	YHGĐ	Mắt	-		-	Truyền nhiễm	PHCN
11/03/2019 - 23/03/2019	-	Truyền nhiễm	PHCN	TMH	YHGĐ	Nội bệnh lý III	-	YHCT
25/03/2019 - 06/04/2019	-	YHCT	YHGĐ	Mắt	PHCN		-	Truyền nhiễm
08/04/2019 - 20/04/2019	Mắt	-	Truyền nhiễm	PHCN	YHCT	YHGĐ	Nội bệnh lý III	-
22/04/2019 - 04/05/2019	TMH	-	YHCT	YHGĐ	Truyền nhiễm	PHCN		-
06/05/2019 - 18/05/2019	PHCN	Mắt	-	Truyền nhiễm	-	YHCT	YHGĐ	Nội bệnh lý III
20/05/2019 - 01/06/2019	YHGĐ	TMH	-	YHCT	-	Truyền nhiễm	PHCN	

*** Chú ý:**

- Sinh viên đăng ký học phân định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn và nơi thực tập. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

- Chia 2 nhóm đi thực tập hè (tự học) từ 09/07/2019 đến 18/08/2019, mỗi nhóm thực tập 3 tuần. Sinh viên đăng ký ĐHCBCK Nội thì thực tập Nhi và ngược lại, sinh viên đăng ký ĐHCBCK Ngoại thì thực tập Sản và ngược lại. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên tự học.

- Học trước lý thuyết Nội bệnh lý IV, Ngoại bệnh lý III, Phụ sản III, Nhi khoa III trong học kỳ hè (buổi chiều) từ 09/07/2019 đến 18/08/2019 song song với thời gian thực tập hè.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2013–2019 - K39)****Tổng số SV: 836, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 11: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, có 2 tuần ôn thi và thi), 12 tín chỉ/486 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	12	10	171	7	315		

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập **hai buổi sáng chiều từ thứ 2 đến thứ 6** do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Sản, Nhi phụ trách.
- Sinh viên thực tập buổi sáng tại bệnh phòng và giao ban ca trực. Buổi chiều sinh viên nhận bệnh, thăm khám bệnh nhân và bình bệnh án các ca thăm khám.
- **1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long, 3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ:**
 - + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường (nhóm ở BV Trường khoảng 40 SV).
 - + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	AB	CD	EF	GH
03/09/2018 – 29/09/2018	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3	Phụ sản 3	Nhi 3
01/10/2018 – 27/10/2018	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4	Nhi 3	Phụ sản 3
29/10/2018 – 24/11/2018	Phụ sản 3	Nhi 3	Nội bệnh lý 4	Ngoại bệnh lý 3
26/11/2018 – 22/12/2018	Nhi 3	Phụ sản 3	Ngoại bệnh lý 3	Nội bệnh lý 4

Học kỳ 12: 16 tuần (14/01/2019 – 04/05/2019, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 1 tuần ôn thi và thi), **20 Tín chỉ**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	16	2	30	14	630	Thi	
2.	Chuyên đề tốt nghiệp/Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4					Thi	
	Tổng cộng	20	10	171	7	315		

Ghi chú:

- Học lý thuyết Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào buổi chiều từ 14/01/2019 đến 26/01/2019.
- Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng từ 14/01/2019 đến 26/01/2019 tại các BV ở TP.Cần Thơ.
- Từ ngày 11/02/2019 đến 04/05/2019 chia 3 nhóm thực tập xoay vòng 2 buổi sáng chiều (mỗi vòng xoay 4 tuần), trong đó 2 nhóm thực tập tại các BV ở TP.Cần Thơ, **1 nhóm thực tập tại BV tỉnh** theo hộ khẩu sinh viên hoặc bệnh viện tỉnh kế cận (nếu BV tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên không đồng ý tiếp nhận). Danh sách các bệnh viện tỉnh đồng ý tiếp nhận sinh viên thực tập sẽ được phòng Đào tạo đại học liên hệ và công bố trước khi thực tập.
- Từ ngày 06/05/2019 đến 11/05/2019 thi lâm sàng.

TỐT NGHIỆP

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy 70-80% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến thời điểm đăng ký và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp.

- + Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo.
- + Ngày báo cáo chuyên đề: 22/06/2019.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm:

- + Lý thuyết chuyên ngành tổng hợp (2 TC).
- + Thi lâm sàng (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn mà sinh viên đăng ký
- + Thời gian ôn thi: từ 20/05/2019 – 29/06/2019.
- + Ngày thi: 01/07/2019 – 06/07/2019.
- + Ngày thi lần 2 (dự kiến): 16/09/2019 – 21/09/2019.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Đăng ký chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

4. Tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số: 1623/QĐ-ĐHYDCT, ngày 16 tháng 12 năm 2014 Quy định thực hiện chuyên đề tốt nghiệp bậc đại học.

*** *Thi lâm sàng:***

- Từ ngày 20/05/2019-25/05/2019: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn mà sinh viên đăng ký.

- Từ ngày 27/05/2019-22/06/2019: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi tốt nghiệp theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Thời gian thi: Dự kiến từ 01/07/2019 – 06/07/2019.

+ Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án

+ Bộ môn thành lập ban hỏi thi lâm sàng (một ban hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN TRUNG KIÊN

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2018–2019

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K32: 183301A, 183301B, 183301C, 183301D
- Năm thứ hai - K31: 173301A, 173301B, 173301C, 173301D
- Năm thứ ba - K30: 163301A, 163301B, 163301C, 163301D
- Năm thứ tư - K29: 153301A, 153301B, 153301C, 153301D

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV (dự kiến): 300, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 1: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/315 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Những NLCB của CNMLN	2	2	30			Thi	
2.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
3.	Xác suất – Thống kê y học	2	2	30			Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn	3	3	45			Thi	
6.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
7.	Giải phẫu	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	15	225	3	90		

**Học kỳ 2: 24 tuần (21/01/2019 – 06/07/2019, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/230 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Sinh lý	3	2	30	1	30	Thi	
2.	Mô phôi	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Vi sinh	2	1	15	1	30	Thi	
5.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
7.	Y học quân sự	2	2	30			Thi	
	Tổng cộng	17	12	180	5	150		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2017–2021, K31)****Tổng số SV: 452, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 3: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/471 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lý	2	2	30			Thi	
4.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Nội cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	11	171	8	300		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

Thời gian \ Nhóm	Y-AB	Y-CD
29/10/2018-24/11/2018	Nội cơ sở	Ngoại cơ sở
26/11/2018-22/12/2018	Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa của học kỳ 2 (dự kiến từ ngày 27/12/2018 đến 22/12/2018)

Học kỳ 4: 24 tuần (21/01/2019 – 06/07/2019, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
19 tín chỉ/558 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
5.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
9.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
10.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	8	168	10	420		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa.

- + Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ
- + Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D
11/02/2018 - 09/03/2018	Nội bệnh lý I	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II
11/03/2018 - 06/04/2018	Nội bệnh lý II	Nội bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I
08/04/2018 - 04/05/2018	Nhi khoa I	Nhi khoa II	Phụ sản I	Phụ sản II
06/05/2018 - 01/06/2018	Nhi khoa II	Nhi khoa I	Phụ sản II	Phụ sản I

NĂM THỨ BA

(Khóa 2016–2020, K30)

Tổng số SV: 294, số lớp SV chuyên ngành: 4**Học kỳ 5: 21 tuần (27/08/2018 – 19/01/2019, có 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/516 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
2.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
5.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
9.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
10.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	18	9	126	9	390		

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa.

- + *Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ*
- + *Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.*

Thực tập cộng đồng II đi 2 buổi sáng chiều tại cộng đồng do khoa Y tế công cộng phụ trách. Thời gian thực tập từ ngày 17/12/2018 đến 29/12/2018.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D
27/08/2018 - 22/09/2018	Nội bệnh lý I	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II
24/09/2018 - 20/10/2018	Nội bệnh lý II	Nội bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I
22/10/2018 – 17/11/2018	Nhi khoa I	Nhi khoa II	Phụ sản I	Phụ sản II
19/11/2018 - 15/12/2018	Nhi khoa II	Nhi khoa I	Phụ sản II	Phụ sản I

Học kỳ 6: 24 tuần (21/01/2019 – 06/07/2019, có 2 tuần nghỉ Tết, 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
19 tín chỉ/549 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	45			Thi	
2.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	19	11	189	8	360		

Ghi chú:

Chia 8 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- + *Thực tập Mắt, Răng hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.*
- + *Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.*
- + *Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ*
- + *Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ*
- + *Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.*
- + *Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ*
- + *Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.*

Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
11/02/2019 – 23/02/2019	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM
25/02/2019 - 09/03/2019	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH
11/03/2019 - 23/03/2019	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt
25/03/2019 - 06/04/2019	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu
08/04/2019 - 20/04/2019	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh
22/04/2019 - 04/05/2019	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần
06/05/2019 - 18/05/2019	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức
20/05/2019 - 01/06/2019	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao

NĂM THỨ TƯ
(Khóa 2015–2019, K29)

Đào tạo theo niên chế, tổng số sinh viên: 464, số lớp: 4

Học kỳ 7: 18 tuần (27/08/2018 đến 29/12/2018, có 2 tuần ôn thi và thi), 25-26 ĐVHT

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A, B
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C, D
6.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	Đường lối CM của ĐCSVN	5	5	75			Thi	
10.	Pháp y	2	1	15	1	30	Thi	
	Tổng cộng	26/25	17/16	315	9	390		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách. **Sinh viên thực tập 2 buổi sáng chiều (buổi chiều thực tập các ngày thứ 2,4,6).**

- Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường.
- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.
- Ngày thứ 7 và các buổi chiều thứ 3,5 sinh viên học lý thuyết và thực tập Pháp y.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
27/08/2018 đến 20/10/2018	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2
22/10/2018 đến 15/12/2018	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2

Học kỳ 8: 17 tuần (31/12/2019 đến 11/05/2019, có 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần ôn thi và thi),
18-19 ĐVHT

T T	Tên học phần	Tổng số ĐVHT	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			ĐVHT	Số tiết	ĐVHT	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp C,D
2.	Nội bệnh lý 2	5	3	45	2	90	Thi	
3.	Nhi 1	5	3	45	2	90	Thi	
4.	Nhi 2	4	2	30	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý 1	5	3	45	2	90	Thi	Lớp A,B
6.	Ngoại bệnh lý 2	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Phụ sản 1	5	3	45	2	90	Thi	
8.	Phụ sản 2	4	2	30	2	90	Thi	
9.	TN khoa học Mác-Lênin TTHCM	4					Thi	
10.	TN khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	10					Thi	
	Tổng cộng	19/18/14	11/10	165/150	8	360		

Ghi chú:

Sinh viên thực tập **hai buổi sáng chiều** do các bộ môn Nội, Ngoại tổng quát, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ung bướu, Nhi phụ trách.

- Thực tập lâm sàng Nội, LS. Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường.
- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
31/12/2019 đến 26/01/2019	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
28/01/2019-09/02/2019	Nghỉ Tết			
11/02/02/2019 đến 09/03/2019	Ngoại bệnh lý 1-2	Phụ sản 1-2	Nội bệnh lý 1-2	Nhi 1-2
11/03/2019 đến 06/04/2019	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2
08/04/2019-13/04/2019	Nghỉ đi lâm sàng 1 tuần (Thi HK II)			
15/04/2019 đến 11/05/2019	Phụ sản 1-2	Ngoại bệnh lý 1-2	Nhi 1-2	Nội bệnh lý 1-2

THI TỐT NGHIỆP

1. Ôn thi tốt nghiệp: từ 13/05/2019-22/06/2019.

2. Học phần tốt nghiệp:

- Thi tốt nghiệp môn Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (4 ĐVHT, môn điều kiện).
- Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (10 ĐVHT) gồm :
 - + Phần cơ sở ngành (2 ĐVHT): Giải phẫu, Sinh lý.
 - + Phần chuyên môn 1 (5 ĐVHT): Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi.
 - + Thi lâm sàng (3 ĐVHT): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn mà sinh viên đăng ký

3. Thời gian thi tốt nghiệp:

- Khoa học Mác Lênin và Tư tưởng HCM: 08/06/2019.
- Tốt nghiệp chuyên ngành: 01/07/2019 – 06/07/2019
- * *Thi tốt nghiệp lần 2: 17/09/2019 – 22/09/2019.*

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Năm thứ nhất - ba: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

- Năm thứ tư: Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo niên chế kết hợp học phần.

2. Kiểm tra và thi học phần

2.1. Đối với năm thứ nhất – ba (đào tạo theo học chế tín chỉ)

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2.2. Đối với năm thứ tư (đào tạo theo niên chế kết hợp học phần)

- Thực hiện Chương III- Kiểm tra và thi học phần theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Thực hiện Quy định Đánh giá học phần đào tạo Đại học số 435/QĐ- ĐHYDCT ngày 29/09/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Thi tốt nghiệp

- Thực hiện Chương IV- Thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy định Đào tạo Đại học số 339/QĐ- ĐHYDCT ngày 18/05/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

+ Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác Lenin-Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

* *Thi tốt nghiệp lâm sàng:*

- Từ ngày 20/05/2019-25/05/2019: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Từ ngày 27/05/2019-22/06/2019: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi tốt nghiệp theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Thi tốt nghiệp: Dự kiến từ 01/07/2019 – 06/07/2019.

+ Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án

+ Bộ môn thành lập bàn hỏi thi lâm sàng (một bàn hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN TRUNG KIÊN